

Số: 516/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 797/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị G; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: A Vũ Hồng P; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị G và A Vũ Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G và A Vũ Hồng P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị G và A Vũ Hồng P thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên: Vũ Hồng A, sinh ngày 25/5/2001 và Vũ Hồng T, sinh ngày 21/10/2008. Khi ly hôn chị G và A P thống nhất thỏa thuận con lớn tên Vũ Hồng A, sinh ngày 25/5/2001 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần

Thị G trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Hồng T, sinh ngày 21/10/2008, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị G và A Vũ Hồng P thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị G nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002462, ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Trần Thị G được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002462, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H (Giấy CNKH số 48 đk ngày 28/9/2016);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến